

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2023
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ và ông Cầm Văn Tổ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 ngày 11 ngày 2022 về việc xác định con cho cha. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản T, xã S, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn T, xã T2, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn C2, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản Đ, xã C4, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị T trình bày như sau:

Ngày 23/12/2021, chị và anh Nguyễn Văn C sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Tế Giác, xã T2, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, chị và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến), giới tính Nam, sinh ngày 09/8/2020, giấy chứng sinh số 58, quyền số 13, ngày cấp 09/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng là con

đẻ của anh Nguyễn Văn C. Chị và anh C đã đi giám định ADN xác định: Kết quả xét nghiệm ADN số 2121H/2022 ngày 26/3/2022 của Công ty TNHH Công nghệ Di truyền NOVAGEN kết luận: “*Nguyễn Văn C có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Anh Tuấn, độ tin cậy trên 99,99999%*”.

Tuy nhiên, chị sinh cháu Tuấn A trong thời gian hôn nhân với anh Quàng Văn C2, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản Đ, xã C4, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị và anh C2 đã ly hôn năm 2021 theo Quyết định số 79/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Khi giải quyết ly hôn, do cháu Tuấn A (tên dự kiến) không phải là con chung của chị và anh C2 nên anh chị chỉ xác định có 01 con chung, là cháu Quàng Thị Thanh T3, sinh ngày 20/3/2014.

Hiện nay, cháu Tuấn A vẫn chưa được khai sinh và chưa đăng ký được hộ khẩu vào hộ khẩu của bố cháu. Điều này ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của cháu. Vì vậy, đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến), giới tính Nam, sinh ngày 09/8/2020, giấy chứng sinh số 58, quyển số 13, ngày cấp 09/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng là con của anh Nguyễn Văn C.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C trình bày:

Ngày 23/12/2021, anh và chị Quàng Thị T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến), giới tính Nam, sinh ngày 09/8/2020, giấy chứng sinh số 58, quyển số 13, ngày cấp 09/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng. Anh đã đi giám định ADN xác định: Kết quả xét nghiệm ADN số 2121H/2022 ngày 26/3/2022 của Công ty TNHH Công nghệ Di truyền NOVAGEN kết luận: “*Nguyễn Văn C có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Anh Tuấn, độ tin cậy trên 99,99999%*”.

Tại Quyết định số 79/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị T và anh C2 xác định chỉ có 01 con chung. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án xác định anh là bố của cháu Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến), giới tính Nam, sinh ngày 09/8/2020, giấy chứng sinh số 58, quyển số 13, ngày cấp 09/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Quàng Văn C2 không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành khai thác hồ sơ xin ly hôn thụ lý số 92/2021/TL-HNGĐ ngày 27/01/2021 giữa chị Quàng Thị T và anh Quàng Văn C2, tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2021 anh Quàng Văn C2 xác định anh và chị T có 01 con

chung là cháu Quàng Thị Thanh T3, sinh ngày 20/3/2014. Tại biên bản xác minh với bà Quàng Thị Nhật (mẹ đẻ của anh Quàng Văn C2) và biên bản xác minh với trưởng bản Đ, xã C4 đều xác định nội dung này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thể có mặt tại Tòa án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 89, Điều 91, 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị T, xác định cháu Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến), giới tính Nam, sinh ngày 09/8/2020, giấy chứng sinh số 58, quyển số 13, ngày cấp 09/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng.

Về án phí: Chị Quàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn C chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Quàng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến), giới tính Nam do chị Quàng Thị T, sinh ngày 09/8/2020 là con của anh Nguyễn Văn C. Anh C đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giải quyết. Do vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về xác định cha con cho cha là đúng quy định của pháp luật.

Qua xác minh, anh Quàng Văn C2 hiện không có mặt tại bản Đ, xã C4, huyện Mai Sơn nhưng chưa chuyển khẩu đi nơi khác. Qua làm việc với Ban quản lý Bản Đ, được biết: Anh C2 đi làm xa, thỉnh thoảng vẫn chở về nhà tại Bản nhưng hiện anh đang làm việc ở đâu không thông báo lại cho ban quản lý bản. Tòa án đã

tiên hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định cho anh Quảng Văn C2. Trước phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ **Điều 227, khoản 1 Điều 238** Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu xác định con cho cha:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của chị Quảng Thị T và anh Nguyễn Văn C, thống nhất xác định: Trước khi kết hôn, chị T và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến), giới tính Nam, sinh ngày 09/8/2020, giấy chứng sinh số 58, quyển số 13, ngày cấp 09/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng. Cháu Tuấn A được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T và anh Quảng Văn C2.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Quảng Văn C2 không gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ thụ lý số 92/2021/TL-HNGĐ ngày 27/01/2021 về việc xin ly hôn giữa chị Quảng Thị T và anh Quảng Văn C2 thể hiện: tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2021 anh Quảng Văn C2 xác định anh và chị T có 01 con chung là cháu Quảng Thị Thanh T3, sinh ngày 20/3/2014. Tại biên bản xác minh với bà Quảng Thị Nhật (mẹ đẻ của anh Quảng Văn C2) và biên bản xác minh với trưởng bản Đ, xã C4 đều xác định nội dung này. Tại Quyết định số 79/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị T và anh C2 xác định chỉ có 01 con chung là cháu Quảng Thị Thanh T3, sinh ngày 20/3/2014.

Lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xin ly hôn giữa chị T và anh C2 phù hợp với Kết quả xét nghiệm ADN số 2121H/2022 ngày 26/3/2022 của Công ty TNHH Công nghệ Di truyền NOVAGEN kết luận: “Nguyễn Văn C có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Anh Tuấn, độ tin cậy trên 99,99999%”.

Tại phiên tòa, đại diện kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Nguyễn Văn C là cha của cháu Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến).

Từ ý kiến thống nhất của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xét nghiệm ADN, có đủ cơ sở xác định cháu Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến), giới tính Nam, sinh ngày 09/8/2020, giấy chứng sinh số 58, quyển số 13, ngày cấp 09/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng do chị Quảng Thị T sinh ra là con đẻ của anh Nguyễn Văn C. Căn cứ khoản 2 Điều 89, Điều 91, 101 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị Quảng Thị T yêu cầu xác định con cho cha thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định nên cần miễn án phí dân sự sơ thẩm. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 228, các Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 89, Điều 91, 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điểm b khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị T. Xác định Nguyễn Tuấn A (tên khai sinh dự kiến), giới tính Nam, sinh ngày 09/8/2020, giấy chứng sinh số 58, quyển số 13, ngày cấp 09/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng do chị Quàng Thị T sinh ra là con của anh Nguyễn Văn C.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Quàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000VND (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tánh